

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 2) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại tại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 109/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Văn bản số 3690/SXD-QLHTĐT ngày 02 tháng 11 năm 2022, Văn bản số 659/SXD-QLHTĐT ngày 07 tháng 3 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 2) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại tại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh Khu xử lý nước thải, sân phơi bùn (ký hiệu NT) giảm từ 22.034 m<sup>2</sup> xuống còn 19.034 m<sup>2</sup> (giảm -3.000m<sup>2</sup>).





2. Điều chỉnh Khu tái chế, xử lý chất thải tăng từ 382.321 m<sup>2</sup> lên thành 385.321 m<sup>2</sup> (tăng +3.000m<sup>2</sup>) để bổ sung thêm Khu tái chế nhựa giấy (ký hiệu TCng).

3. Trên cơ sở các nội dung điều chỉnh nêu trên, cơ cấu sử dụng đất toàn khu điều chỉnh như sau:

Stt	Ký hiệu	Hạng mục	Đã được phê duyệt		Điều chỉnh		Tăng/giảm (+/- m <sup>2</sup> )
			Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	
1	A	Khu hành chính	14.051	1,59	14.051	1,59	
2	B	Khu kỹ thuật (Bãi đậu xe, xưởng sửa chữa)	22.980	2,60	22.980	2,60	
3	C	Khu tái chế, xử lý chất thải	382.321	43,26	385.321	43,60	+3.000
	TCtt	- Khu tái chế, xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp thông thường	290.191	32,84	290.191	32,84	
	TCnh	- Khu tái chế, xử lý chất thải nguy hại	92.130	10,43	92.130	10,43	
	TCng	<b>Khu tái chế nhựa - giấy</b>			<b>3.000</b>	<b>0,34</b>	<b>+3.000</b>
4	D	Khu chôn lấp chất thải	164.722	18,64	164.722	18,64	
	Hvs	- Khu chôn chất thải hợp vệ sinh	115.063	13,02	115.063	13,02	
	Hat	- Khu chôn chất thải an toàn	32.624	3,69	32.624	3,69	
		- Khu chôn lấp bổ sung	17.035	1,93	17.035	1,93	
5	NT	<b>Khu xử lý nước thải, sân phơi bùn</b>	<b>22.034</b>	<b>2,49</b>	<b>19.034</b>	<b>2,15</b>	<b>-3.000</b>
6	DT	Đất dự trữ	55.118	6,24	55.118	6,24	
7	CX	Đất cây xanh	186.889	21,15	186.889	21,15	
8		Đất giao thông + Sân đường nội bộ	35.609	4,03	35.609	4,03	
9		<b>CỘNG</b>	<b>883.724</b>	<b>100</b>	<b>883.724</b>	<b>100</b>	
10	CL	Đất cây xanh cách ly đường điện	18.161		18.161		
11		Đất thuộc đường vành đai Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam	38.587		38.587		
		<b>TỔNG CỘNG (9+10+11)</b>	<b>940.472</b>		<b>940.472</b>		

(Đính kèm Bản vẽ các nội dung điều chỉnh cục bộ được thẩm định kèm theo Tờ trình số 109/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Sở Xây dựng)

**Điều 2.** Trên cơ sở nội dung điều chỉnh quy hoạch tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Thiên Long tổ



chức công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan về nội dung điều chỉnh quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt.

Đối với các vấn đề liên quan phát sinh từ việc điều chỉnh trên, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Thiên Long có trách nhiệm cập nhật và làm rõ trong quá trình triển khai các bước tiếp theo của dự án (*đặc biệt là vấn đề về đánh giá tác động môi trường của dự án*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác của Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai điều chỉnh cục bộ (*lần 1*) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại tại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Thiên Long; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN, Tan.

<F:\2023\Lonh Thành\DCCB QHCT>



**Cao Tiến Dũng**

